

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 02/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Trung Xuân;

2/ Ông Hứa Đình Hiền;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST - HS ngày 11/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 12/01/2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn Tr, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Qu và bà: Hoàng Thị H; vợ: Nguyễn Thị Ph; con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/2016, Đoàn Văn Tr bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 (mười hai) tháng. Đến ngày 01/12/2017, chấp hành xong Quyết định trên và đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 01/10/2022, tại khu vực tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy

Công an thành phố B bắt quả tang đối với Đoàn Văn Tr, sinh năm 1991, trú tại Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Đoàn Văn Tr đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy từ trong túi quần đằng trước bên phải mà Đoàn Văn Tr đang mặc trên người. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói chất bột màu trắng nói trên vào trong phong bì có ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Đoàn Văn Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 97B1-054.49 đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1, xác định khối lượng là 0,14 gam (không phải mười bốn gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ chất bột màu trắng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu A1 và gói giấy cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,14 gam (không phải mười bốn gam)”. Sau giám định, mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M1 cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T180 hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Tr khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của Tr tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc số ma túy, Tr khai nhận: Bản thân Tr là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 00 ngày 01/10/2022, Đoàn Văn Tr mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-054.49 của mẹ để là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963, cùng trú tại Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để đi thành phố B mua thuốc cho con. Sau khi mượn được xe, Tr một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-054.49 đi từ nhà đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ 12, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua chất ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, Đoàn Văn Tr gặp và mua với một người đàn ông tên H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đoàn Văn Tr cất giấu ma túy trong túi quần đằng trước bên phải mà Tr đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-05449 đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi Đoàn Văn Tr đi đến khu vực thuộc tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B kiểm tra, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSTP, ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn Tr **từ 12 đến 15 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T180; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Văn Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01/10/2022, tại khu vực tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Đoàn Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam (không phải mười bốn gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Đoàn Văn Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,14 gam (không phải mười bốn gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đoàn Văn Tr có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2016 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương vào năm 2017 thì đến nay bị cáo lại tái nghiện và đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T180, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Đoàn Văn Tr (1991) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, chứa chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Đoàn Văn Tr, 02 (hai) chữ Tr, 01 (một) dòng chữ Phạm Hồng Đ và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 97B1-054.49 tạm giữ khi bắt quả tang Đoàn Văn Tr, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963, trú tại Thôn Kh, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc Đoàn Văn Tr mượn xe mô tô rồi sử dụng chiếc xe đi mua ma túy thì bà Hiệp không biết, nên ngày 28/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Đoàn Văn Tr vào ngày 01/10/2022 tại tổ 12, phường Ng, thành phố B, do bị cáo không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Tr 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T180, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Đoàn Văn Tr (1991) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Đoàn Văn Tr, 02 (hai) chữ Tr, 01 (một) dòng chữ Phạm Hồng Đ và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

